

Bản án số: 161/2018/DS - ST

Ngày: 08/5/2018

*V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng
và hợp đồng thế tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thủy Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga

2. Bà Lê Thị Kim Lê

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Đăng Huy

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý -
Kiểm sát viên*

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 323/2017/TLST- DS ngày 06 tháng 12 năm 2017 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế tín dụng*” theo Quyết định hoãn phiên tòa số 200/2018/QĐST – DS ngày 09/4/2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2018/QĐXX - ST ngày 09 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A

Trụ sở: Đường A, Phường B, Quận C, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Hà Xuân D – là đại diện ủy quyền của nguyên đơn (có mặt)

Bị đơn : Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1985 – vắng mặt không có lý do

Địa chỉ : Đường E, Phường G, Quận H, Tp. Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/8/2017, bản tự khai và các biên bản làm việc tiếp sau đó, đại diện nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A ông Hà Xuân D trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần A – chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh có cấp tín dụng cho bà Nguyễn Thị L cụ thể ở các hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 3004590 giải ngân ngày 13/03/2015 căn cứ vào đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng ngày 06/3/2015. Số tiền vay là 48.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng.

- Hợp đồng thế tín dụng số 325 - P - 895459 mở ngày 29/7/2015 căn cứ vào Giấy đề nghị phát hành thẻ kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 06/3/2015, hạn mức cấp tín dụng là 15.000.000 đồng. Quá trình thực hiện các hợp đồng, bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán mặc dù phía Ngân hàng đã nhiều lần tạo điều kiện cho bà thanh toán. Tính đến

ngày 08/5/2018 bà L còn nợ Ngân hàng các khoản tiền sau: Đối với Hợp đồng tín dụng số 3004590 giải ngân ngày 13/03/2015 gồm: nợ gốc 45.462.291 đồng, nợ lãi 61.195.431 đồng. Ngày 30/3/2018 bà L đóng cho Ngân hàng 5.000.000 đồng nên số tiền lãi của hợp đồng này còn lại là 56.195.431 đồng; Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P -895459 mở ngày 29/7/2015 số tiền nợ gồm: nợ gốc 14.771.771 đồng, nợ lãi 27.843.016 đồng. Tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi của cả hai hợp đồng đến ngày 08/5/2018 bà L còn nợ Ngân hàng là 144.272.509 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà L trả toàn bộ số tiền nợ trên, trả một lần ngày sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra bà L còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 09/5/2018 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Phía Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân bà L chịu trách nhiệm trả khoản nợ trên, Ngân hàng tự nguyện không yêu cầu chồng bà L phải chịu trách nhiệm cũng như phía Ngân hàng không yêu cầu đưa bất kỳ người nào khác vào tham gia tố tụng.

- Phía bị đơn bà Nguyễn Thị L không có mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 12/02/2018 bà L thừa nhận có ký với Ngân hàng cụ thể như sau: Hợp đồng tín dụng số 3004590 giải ngân ngày 13/03/2015 căn cứ vào đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng ngày 06/3/2015. Số tiền vay là 48.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng và Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P -895459 mở ngày 29/7/2015 căn cứ vào giấy đề nghị phát hành thẻ kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 06/3/2015, hạn mức cấp tín dụng là 15.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà vi phạm nghĩa vụ thanh toán vì hiện nay hoàn cảnh của bà hết sức khó khăn không có khả năng thanh toán nợ, thời gian trước bà có báo với Ngân hàng và xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng nhưng phía Ngân hàng không chịu và kéo dài cho đến nay. Đối với Hợp đồng tín dụng số 3004590 giải ngân ngày 13/03/2015 số tiền nợ tạm tính đến ngày 12/02/2018 gồm nợ gốc là 45.462.291 đồng, nợ lãi 54.089.051 đồng; Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P -895459 mở ngày 29/7/2015 số tiền nợ tạm tính đến ngày 12/02/2018 gồm: nợ gốc 14.771.771 đồng, nợ lãi 25.965.893 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà L trả toàn bộ số tiền nợ cho 02 khoản trên là 140.289.006 đồng, bà đồng ý trả toàn bộ khoản nợ trên với phương án: Ngay tại buổi hòa giải bà trả 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), số tiền còn lại mỗi tháng trả 2.000.000 đồng, bắt đầu trả từ tháng 03/2018 cho đến khi hết nợ. Bà L xác nhận số tiền này cá nhân bà vay để sử dụng vào mục đích cá nhân tiêu dùng không liên quan đến bất kỳ ai, cũng không liên quan đến chồng bà L nên bà sẽ tự chịu trách nhiệm đối với khoản nợ này. Bà L xác nhận không yêu cầu đưa người vào tham gia tố tụng. Phía nguyên đơn không đồng ý phương án trả nợ của bị đơn.

Ngày 16/4/2018, bà L liên hệ đến Tòa để thông báo vào ngày 30/3/2018 bà L đã đóng cho Ngân hàng số tiền là 5.000.000 đồng vào số tài khoản 48019722 với hy vọng là hòa giải thành để Ngân hàng cho bà được trả góp khoản tiền nợ còn lại mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn có mặt. Phía bị đơn bà Nguyễn Thị L vắng mặt lần thứ 2 không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Việc Tòa án thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý và giải quyết vụ án đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành đúng trình tự

thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Về nội dung của vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A có đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị L trả tiền nợ vay. Căn cứ vào đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 06/3/2015 và Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 06/3/2015 thì giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thị L đã xác lập quan hệ tín dụng vay tài sản, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Do đó, việc Ngân hàng thương mại cổ phần A khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị L trả số tiền nợ vay và nợ thẻ tín dụng gồm nợ gốc và lãi còn thiếu đây là vụ án dân sự “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thẻ tín dụng*”. Hiện nay bà L đang thực tế sinh sống tại địa chỉ: đường E, Phường G, Quận H, Tp. Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Tòa án nhân dân Quận 4 có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Bị đơn bà Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa lần đầu tiên, lần thứ 2, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Xét, đề nghị của Ngân hàng thương mại cổ phần A về việc không triệu tập chồng của bà L tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vì không có liên quan đến việc vay mượn. Trong quá trình tố tụng bà L thừa nhận còn nợ Ngân hàng và tự chịu trách nhiệm với khoản nợ do cá nhân mình đứng ra vay, yêu cầu không triệu tập thêm người vào tham gia tố tụng và phía Ngân hàng chỉ khởi kiện yêu cầu cá nhân bà L có trách nhiệm trả khoản nợ là tự nguyện và không trái pháp luật nên chấp nhận.

- Về yêu cầu của đương sự:

Đối với số tiền nợ gốc và lãi: Căn cứ vào đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 06/3/2015; Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 06/3/2015 do nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A cung cấp, lời khai nhận của phía bị đơn bà L và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì có đủ cơ sở xác định giữa bà Nguyễn Thị L và Ngân hàng có quan hệ vay tiền qua hình thức hợp đồng tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng. Hiện nay bà L còn nợ Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 08/5/2018 bà L còn nợ Ngân hàng các khoản tiền sau: Đối với Hợp đồng tín dụng số 3004590 giải ngân ngày 13/03/2015 gồm: nợ gốc 45.462.291 đồng, nợ lãi 61.195.431 đồng. Ngày 30/3/2018 bà L đóng cho Ngân hàng 5.000.000 đồng nên số tiền lãi của hợp đồng này còn lại là 56.195.431 đồng; Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P -895459 mở ngày 29/7/2015 số tiền nợ gồm: nợ gốc 14.771.771 đồng, nợ lãi 27.843.016 đồng. Tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi của cả hai hợp đồng đến ngày 08/5/2018 bà L còn nợ Ngân hàng là 144.272.509 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà L trả toàn bộ số tiền nợ trên, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời, kể từ ngày 09/5/2018 trở đi bà Nguyễn Thị L còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng; Giấy đề nghị phát hành thẻ

kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 90; 91; 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận yêu cầu của phía Ngân hàng.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.213.625 đồng (bảy triệu hai trăm mười ba ngàn sáu trăm hai mươi lăm đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203, Điều 220, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 90; 91; 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Buộc bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền nợ tạm tính đến ngày 08/5/2018 của hai hợp đồng là 144.272.509 đồng (Đối với Hợp đồng tín dụng số 3004590 giải ngân ngày 13/03/2015 gồm: Nợ gốc 45.462.291 đồng, nợ lãi là 56.195.431 đồng; Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-895459 mở ngày 29/7/2015 số tiền nợ gồm: nợ gốc 14.771.771 đồng, nợ lãi 27.843.016 đồng) Theo đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 06/3/2015; Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 06/3/2015.

Thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 09/5/2018 trở đi, bà Nguyễn Thị L còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng và Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 7.213.625 đồng (bảy triệu hai trăm mười ba ngàn sáu trăm hai mươi lăm đồng)

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp là 3.144.000 đồng (ba triệu một trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008332 ngày 01/12/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTp. HCM;
- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Lưu VP – HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hồ Thị Thủy Tiên

